

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Số: 1698 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Điện Biên

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06 TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Điện Biên. Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Điện Biên

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 563 /TTr-SNV ngày 29 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Điện Biên và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTN, KSTT.



Lê Thành Đô

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước,
Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định
danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-
2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Điện Biên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1638/QĐ-BCĐ ngày 18/9/2024 của Ban Chỉ đạo
Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Điện Biên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tỉnh Điện Biên.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên, cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì thống nhất quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO, TỔ GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hằng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các Chương trình, kế hoạch Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 đạt hiệu quả.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

5. Khi cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể uỷ quyền cho các Phó Trưởng ban hoặc các Thành viên trong Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

6. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ sở vật chất, cán bộ, công chức của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; Quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ khi cần thiết.

Điều 4. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

- Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

- Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

- Ký thay Trưởng Ban Chỉ đạo các văn bản, kết luận khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc uỷ quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo giao hoặc uỷ quyền.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

- Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

- Ký thay Trưởng Ban Chỉ đạo các văn bản, kết luận khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo giao hoặc ủy quyền.

Điều 5. Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về giải pháp đổi mới, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho các cuộc họp của Ban chỉ đạo.

- Chịu trách nhiệm ghi biên bản, tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp.

- Thông báo kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp.

- Tổng hợp đề xuất của các Tổ giúp việc để tham mưu cho Ban chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai nhiệm vụ và chịu trách nhiệm các nhiệm vụ được giao chủ trì theo Quy chế này.

- Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước hàng năm tại các đơn vị, địa phương.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính Nhà nước hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính Nhà nước hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và đảm bảo cơ chế, chính sách thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính các cấp.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh báo cáo theo quy định.

- Đến năm 2025, tiến hành sơ kết, đến năm 2030 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm công tác đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo chuẩn bị các cuộc họp, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo về lĩnh vực được phân công.

- Tham mưu thành lập Tổ giúp việc công tác Cải cách hành chính Nhà nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo giao hoặc ủy quyền.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh và thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển Chính quyền số; công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, nhằm đạt được các chỉ tiêu định lượng do UBND tỉnh đề ra; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo thời hạn theo quy định.

- Chỉ đạo chuẩn bị các cuộc họp, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo về lĩnh vực được phân công.

- Tham mưu thành lập Tổ giúp việc công tác chuyển đổi số.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo giao hoặc ủy quyền.

4. Giám đốc Công an tỉnh

- Chủ trì cập nhật và vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân đảm bảo chia sẻ, kết nối thống nhất với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo thẩm quyền.

- Thực hiện việc xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống do Bộ Công an xây dựng.

- Đổi mới công tác đăng ký, quản lý cư trú theo hướng hiện đại với lộ trình, bước đi phù hợp.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về công tác bảo đảm an ninh mạng trong hoạt động chuyển đổi số của tỉnh; là đầu mối tham mưu phối hợp với Bộ Công an đánh giá hệ thống công nghệ thông tin cấp độ 4 và 5. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, chia sẻ các hệ thống dùng chung của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

- Chỉ đạo chuẩn bị các cuộc họp, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo về lĩnh vực được phân công.

- Tham mưu thành lập Tổ giúp việc Đề án 06.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo giao hoặc ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 được phân công.

- Triển khai kịp thời công việc và ý kiến giải quyết của Ban Chỉ đạo về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình; đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 theo kế hoạch, chương trình của UBND tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 được phân công phụ trách.

- Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình.

- Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc cơ quan mình phụ trách cho ý kiến đúng hạn về các vấn đề này nếu được xin ý kiến.

- Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai các thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan, địa phương mình phụ trách.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, công chức, viên chức tham gia Tổ giúp việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo Tổ Giúp việc giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Giám đốc Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực Tư pháp.

2.2. Giám đốc Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Tham mưu ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương phù hợp với từng giai đoạn; quy định về thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương phù hợp với từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp cho chuyển đổi số theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ) đối với cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị dự toán có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán Nhà nước và báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các chính sách nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Từng bước chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường trên một số lĩnh vực: Y tế, giáo dục – đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao...

2.3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); nội dung tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực ngành được giao phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá năng lực cạnh tranh cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh (DDCI);

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, đầu mối tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, nhất là đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho chuyển đổi số phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả triển khai Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 tại tỉnh;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu nội dung hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

2.4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương về sáng kiến, mô hình hoặc giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các quy định pháp luật về đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Theo dõi, đôn đốc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ) tại tỉnh.

2.5. Giám đốc Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai phát triển thương mại điện tử, thương mại số; chịu trách nhiệm phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

2.6. Giám đốc Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

2.7. Giám đốc Sở Y tế:

- Thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành y tế; triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Chịu trách nhiệm triển khai chuyển đổi số trong ngành Y tế, hướng đến mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe cá nhân.

2.8. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Chịu trách nhiệm triển khai chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo; phổ cập kỹ năng số cho giáo viên, học sinh các cấp học, đặc biệt thanh thiếu niên là lực lượng nòng cốt, hỗ trợ cho phụ huynh, người lớn tuổi.

2.9. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

- Lòng ghép công tác tuyên truyền, truyền thông cải cách hành chính trong nhiệm vụ của ngành.

- Xây dựng nội dung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

- Chịu trách nhiệm tham mưu chuyển đổi số trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch; xây dựng, phát triển nền tảng du lịch thông minh; số hóa di tích lịch sử, di sản văn hóa phi vật thể và hiện vật Bảo tàng nhằm phục vụ phát triển du lịch Điện Biên.

2.10. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chịu trách nhiệm chuyển đổi số hướng đến nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

2.11. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

Chịu trách nhiệm phát triển hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh tại các đô thị, xây dựng nền tảng giao dịch số về logistics để đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước của ngành.

2.12. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chịu trách nhiệm xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo lĩnh vực ngành quản lý như cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường.

2.13. Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì rà soát, tham mưu xây dựng nội dung quản lý Nhà nước về cung cấp dịch vụ Giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tập trung xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội.

2.14. Giám đốc Sở Ngoại vụ:

Chịu trách nhiệm triển khai chuyển đổi số lĩnh vực ngành như quản lý hộ chiếu ngoại giao, người ở nước ngoài, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

2.15. Chánh Thanh tra tỉnh:

Chịu trách nhiệm đổi mới công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về lĩnh vực thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thể thực hiện được thông qua môi trường số.

2.16. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh:

Chịu trách nhiệm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2.17. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Điện Biên, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh:

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

2.18. Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Thống kê tỉnh:

Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 để phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

2.19. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh do địa phương mình quản lý, chủ trì thực hiện.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2.20. Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách công tác cải cách hành chính Nhà nước (Tổ trưởng Tổ giúp việc công tác Cải cách hành chính); Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách công tác chuyển đổi số (Tổ trưởng Tổ giúp việc công tác chuyển đổi số); Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội (Tổ trưởng Tổ giúp việc Đề án 06):

- Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp cải cách hành chính; thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, đề án 06; tạo thuận lợi cho việc triển khai các thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

- Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về cải cách hành chính, chuyển đổi số, đề án 06; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cải cách hành chính, chuyển đổi số, đề án 06; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.
- Định kỳ báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.
- Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban và các Phó Trưởng ban giao.
- Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Tổ viên và sử dụng con dấu của cơ quan mình để hoạt động.

2.21. Các thành viên mời tham gia Ban Chỉ đạo:

a) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Đề nghị chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, áp dụng các thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tham gia tích cực, chủ động vào công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Bí thư Tỉnh đoàn: Chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 trong toàn Đoàn; thực hiện chuyển đổi số trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên; hỗ trợ chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, hội viên, đoàn viên, thanh niên, người dân, tổ chức và các doanh nghiệp trong việc sử dụng các dịch vụ số của chính quyền, thương mại điện tử. Triển khai chương trình "Thanh niên khởi nghiệp cùng kinh tế số".

c) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 để phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thuộc phạm vi được phân công phụ trách.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp 06 tháng một lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến cải cách hành chính, đề án 06, chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

3. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo hợp theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ giúp việc được trung tập các thành viên của Tổ giúp việc trong thời gian nhất định để giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện cải cách hành chính; chuyển đổi số và Đề án 06 thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính; chuyển đổi số và Đề án 06 tại tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình phối hợp chặt chẽ với Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tại tỉnh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện

nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Quy chế này.
 2. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
 3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.
-